

CỔ VẬT VIỆT NAM

TÌM HIỂU CỔ VẬT ĐỒNG BẰNG CỬU LONG

PHẦN I: GỐM CỔ ỐC EO - VÀI VẤN ĐỀ CẦN NHÌN LẠI

Phạm Hy Tùng Bách*

LTS: Nền văn hóa Ốc Eo gắn liền với lịch sử phát triển vùng đồng bằng châu thổ hạ lưu sông Mêkông vào những thế kỷ đầu Công nguyên. Những di tích của nền văn hóa này được biết đến từ sau cuộc khai quật của nhà khảo cổ học người Pháp L. Malleret vào năm 1944 tại cánh đồng Ốc Eo (xã Vọng Thê, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang). Từ đó đến nay, nền văn hóa Ốc Eo và vương quốc Phù Nam được nhiều học giả trong lẫn ngoài nước quan tâm nghiên cứu, tuy vậy vẫn còn nhiều vấn đề tranh cãi, nhiều luận điểm trái chiều chưa ngã ngũ. Để góp thêm một cách nhìn, từ số này, Tạp chí *Nghiên cứu và Phát triển* khởi đăng loạt bài của tác giả Phạm Hy Tùng Bách, dưới tiêu đề chung “*Tìm hiểu cổ vật đồng bằng Cửu Long*”.

Chục năm về trước, khi sưu tập cổ vật Ốc Eo chúng tôi đã lưu giữ được một số hiện vật bao gồm các chất liệu gốm, gỗ, đá có minh văn là Phạn ngữ và Nam Đảo(?); đá bán quý như ru bi, ngọc, sa phia...; kim loại như vàng, bạc, đồng, chì, thiếc và hợp kim của chúng. Riêng về gốm có các loại: ấm có vôi, hũ, đèn, nồi nấu kim loại, các con vật linh theo Ấn Độ giáo như trâu, cá... đến cả các vật dụng mà các nhà nghiên cứu gọi là “chai” hay “bình”, “nắp đậy”, “con dấu”...

Trong quá trình tự tìm hiểu về các cổ vật này, chúng tôi đã gặp một số trở ngại lớn:

- Tài liệu để tham khảo đối chiếu không sẵn, hy vọng tìm đủ các công trình nghiên cứu của các nhà khảo cổ học hàng đầu nghiên cứu về văn hóa, cổ vật Ốc Eo như Hà Văn Tấn, Lương Ninh, Lê Xuân Diệm, Hoàng Xuân Chinh... không phải dễ dàng, một sớm một chiều mà có được.

- Hiện vật sưu tầm đều là cổ vật trôi nổi ngoài thị trường nên khi lý giải điều gì đó khó nhận được sự đồng thuận của một số nhà nghiên cứu chỉ tin vào những cổ vật đào bới tại di chỉ cụ thể nào đó. Bởi tư duy của họ khác biệt với L. Malleret - lớp người đầu tiên khảo cứu cổ vật Ốc Eo - qua “... 779 cổ vật lấy từ khai quật khảo cổ học và 9.283 thu trong dân...”⁽¹⁾ để hoàn thành bộ sách xuất bản tại Paris (từ năm 1959 đến 1963) mà hiện nay hầu hết các nhà nghiên cứu phải tham khảo.

May mắn thay, ham muốn tìm hiểu của chúng tôi đã được sự khích lệ bởi ý kiến dưới đây:

“... Về văn hóa Ốc Eo thì chúng ta mới chỉ bắt đầu đi vào ngưỡng cửa của sự khám phá, xác minh hiện trường cũ, chỉ mới soi chiếu làm sáng tỏ một phần nhỏ trong bức tranh cấu trúc kinh tế - văn hóa - xã hội rộng lớn nhưng khá phức tạp... còn nhiều bí ẩn, không dễ một lúc có thể soi sáng mọi thứ, nhận biết mọi điều... Đặc trưng ấy đòi hỏi công cuộc nghiên cứu nó phải hội đủ nhiều ngành khoa học, nhiều kiến thức chuyên biệt...”⁽²⁾

* Thành phố Hồ Chí Minh.

Hầu hết các công trình khảo cứu của giới khoa học trong nước về cổ vật Óc Eo mà chúng tôi đọc được chỉ mới dừng lại ở mức độ khảo tả, do đó khi tự mình liềm lĩnh “giải mã” về chúng, chúng tôi không dám trình bày vấn đề theo phân kỳ lịch sử nền văn hóa Óc Eo mà chỉ căn cứ vào chất liệu của cổ vật để mô tả và bàn luận.

I. Về những “chai” và “bình”

Theo quan điểm cá nhân, việc làm sáng tỏ bức tranh cấu trúc kinh tế - văn hóa - xã hội của nền văn hóa cổ đồng bằng Cửu Long bị ảnh hưởng một phần nhỏ là do chúng ta đã gọi sai tên một số cổ vật Óc Eo. Và xin các nhà nghiên cứu châm chú cho những kiến giải dưới đây.

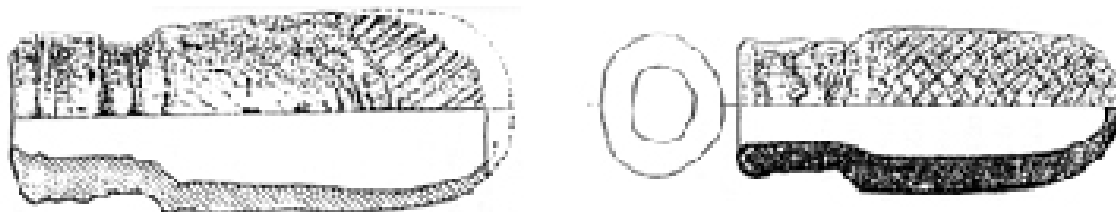
Tên gọi của hiện vật nào đó là một danh từ chung. Gọi tên một hiện vật là “chày” hay “bàn nghiền” ta hiểu ngay ra đó là những dụng cụ. Nói rõ hơn thì tên gọi của hiện vật chỉ ra công năng của nó. Tuy vậy, có trường hợp cùng một loại hiện vật nhưng các nhà nghiên cứu không thống nhất về tên gọi của nó.

1. Hai trường phái gọi tên

a. Gọi là “chai”

- “... Những hiện vật mà L. Malleret tìm thấy chỉ là một phần rất ít trong số những hiện vật đã có... Tính chất độc đáo trên hoa văn gốm, hình dạng và trang trí trên đồ gốm... mà L. Marlleret đã mô tả khá tỉ mỉ... không thể không nói đến 2 cái chai đất nung và đúng là 2 cái chai (bouteilles) mà hình như cho đến nay chưa từng phát hiện được ở Đông Nam Á...”⁽³⁾

- Tại một công trình nghiên cứu cổ vật Óc Eo do L. Malleret khai quật và cả những hiện vật mới tìm thấy sau năm 1979, có đoạn viết: “... Gốm thô: ... tìm thấy rải rác trong các di tích Óc Eo như sau: Chai gốm: 3 chai, gồm 1 chai nguyên vẹn tìm thấy ở di tích Nền Chùa, có 2 chai vỡ đáy thu thập ở Giồng Xoài. Các chai gốm có hình dáng, kích thước gần giống nhau, có miệng cao, mép miệng tròn và như trào ra ngoài, cổ hẹp, thân hình ống tròn dài, đáy tròn. Trên thân trang trí hoa văn chải thô xiên theo chiều dọc... kỹ thuật nặn bằng tay...”⁽⁴⁾ và ngay trang kế tiếp các tác giả minh họa “chai” gốm nguyên vẹn này bằng 2 hình vẽ mặt cắt dọc. (Ảnh 1).



Ảnh 1: Mặt cắt dọc “chai” gốm do L. Malleret khai quật 1944 và hiện vật khai quật ở Cần Giò sau 1975.

b. Gọi là “bình”

- “... Chúng tôi có một nhận định sơ bộ là các hiện vật Óc Eo được đưa vào bảo tàng trước 1975... do L. Malleret, học giả Pháp, người phụ trách chính trong đợt khai quật ở Óc Eo 1944... về đồ đựng có 16 hũ, 11 nôi... 1 bình...”⁽⁵⁾

- Cuối năm 2004 Bảo tàng Lịch sử Việt Nam tại Thành phố HCM tổ chức triển lãm cổ vật Óc Eo và sau đó vài tháng cơ quan này xuất bản cuốn *Những cổ vật tiêu biểu tại Thành phố Hồ Chí Minh*. Trang 52 đăng hình một hiện vật với ghi chú “Bình đáy tròn đất nung - TK5 (Văn hóa Óc Eo) Giồng Am - Cần Giờ, cao 37cm”. (Ảnh 2).



Ảnh 2: Ảnh chụp của Bảo tàng Lịch sử Việt Nam tại TPHCM về chiếc “bình” khai quật ở Cần Giờ.

Ảnh 3: Hiện vật sưu tập năm 2000.

Vào năm 2000 chúng tôi mua được một hiện vật tương tự (cao 32cm) ngoài thị trường, không tiện hỏi xuất xứ chỉ biết rằng người bán cư ngụ tại Mỹ Tho. (Ảnh 3).

2. Phải chăng là *Linga*?

Qua so sánh hiện vật mà chúng tôi mua được với hiện vật Cần Giờ và các tài liệu tham khảo trên, có thể khẳng định cả 3 hiện vật này tuy xuất xứ ở 3 di chỉ khác nhau (Nền Chùa, Cần Giờ, Mỹ Tho), kích cỡ khác nhau chút ít nhưng xét về vóc dáng thì *đồng dạng* với nhau. Đặc biệt chúng giống nhau ở mấy điểm: đáy tròn, hoa văn chải thô xiên theo chiều dọc, “... *miệng cao, mép miệng tròn như trào ra ngoài, cổ hẹp*...”, tóm lại là cả 3 ắt có chung công năng sử dụng. Tuy vậy, chúng tôi có mấy băn khoăn sau.

a. Tên gọi: L. Malleret khai sinh cho hiện vật cái tên gọi *bouteille* vì là người đầu tiên nhìn thấy nó vào năm 1944 và hẳn ông đã dùng tiếng mẹ đẻ đúng theo từ điển Pháp ngữ thời bấy giờ là cuốn *Larousse classique illustré*, Paris, 1951, p.89, định nghĩa rõ: “*bouteille: n.f.vase à goulot étroit pour contenir les liquides*” (danh từ giống cái - bình cổ hẹp để đựng chất lỏng).

Các nhà nghiên cứu Việt Nam sau này gọi là “chai” hay “bình” là “*theo đúng tinh thần lời văn*” của L. Malleret và cũng đúng theo *Từ điển tiếng Việt* (Nxb KHXH, 1988) định nghĩa “*chai: d. đồ đựng bằng thủy tinh, cổ nhỏ và dài, thường để đựng chất lỏng*” (tr.147) và “*bình: d. đồ đựng nói chung, để chứa chất lỏng hoặc chất khí*” (tr.84). Bỏ qua vấn đề cuốn *Từ điển tiếng Việt* bỏ quên loại chai bằng

chất dẻo khi đó khá thông dụng và không phải hễ “chai” là phải có cổ dài và ván đề cư dân Óc Eo gần 2.000 năm trước chưa thể tạo ra chất khí nào đó, nhưng:

- Thời bấy giờ cư dân Óc Eo đã làm ra nhiều ấm có vòi hoặc hũ gốm mịn vậy không lẽ họ phải sử dụng loại “chai, bình” nói trên làm bằng gốm thô rất dễ thấm nước để đựng chất lỏng mà thôi!

- Cứ cho là thời kỳ đó dân nghèo phải dùng vật dụng gốm thô nặn bằng tay, hiện vật được tạo hoa văn “chải thô xiên theo chiều dọc” để tăng ma sát khi cầm “chai, bình” đựng nước uống nơi sinh, lấy thì liệu có tránh khỏi ngã đổ khi triều cường?

b. Chứng cứ thuyết phục

Quả là vấn đề “chai, bình” thu hút sự chú ý của các nhà nghiên cứu vì từ năm 1983, giáo sư Lương Ninh đã lưu ý “... không thể không nói đến 2 cái chai đất nung...” thì hơn 20 năm sau ông lại viết rõ hơn. Xin trích dẫn nguyên văn: “Ông (tức L. Malleret - PHTB) còn chú ý giới thiệu hai vật lạ, loại đồ đựng chỉ gặp ở Óc Eo, là hai cái chai, xương dầy, thân và cổ tròn. Khoảng năm 2001 các nhà khảo cổ học cũng phát hiện được ở Cần Giờ hai cái chai khác và mảnh vỡ của hai chai nữa, càng dẫn đến nhiều hơn, câu hỏi về công năng của loại chai này. Nếu không có tên gọi trước của L. Malleret (bouteille) mà lần đầu thấy, cũng khó gọi tên cho nó. Bởi trông nó có vẻ giống “chai rượu”, ở kiểu thân tròn, dài cổ hơi thắt, nhưng lớn hơn chai rượu nhiều, gấp 2 - 3 lần, vỏ dày tới 2cm, đáy tròn (không thể đặt đứng), cao khoảng 40cm, cổ tròn, có nắp, thắt dưới miệng (tiện buộc dây để treo) bằng đất nung màu hồng, xương khô, chắc, độ nung cao, không có áo, nhưng trong lòng được miết hơi nhẵn, không có vết chất hữu cơ. Có người cho là trụ cọc tiêu cho thuyền đánh cá ven biển; tôi nghĩ rằng, cùng với ấm có dung tích lớn, khoảng 5 lít, vòi cao, bàn đất gắn với đầu rau (cái cà ràng), cái chai buộc dây treo, đựng gia vị, thực phẩm là những đồ vật “chuyên dùng” cho cuộc sống trên thuyền, trên sông nước cả ngày và hơn nữa...”⁽⁶⁾ (Ở đây xin lưu ý có lẽ đoạn này Giáo sư Lương Ninh nhầm lẫn số lượng “chai” phát hiện được, thật ra L. Malleret khai quật ở Nền Chùa 1 chiếc nguyên vẹn và sau này vào năm 2001 chúng ta khai quật được 1 chiếc ở Cần Giờ cũng nguyên vẹn mà thôi - PHTB).

Nhưng vào đầu năm 2001, chúng tôi mua được của người bán đồ cũ một hiện vật khác gần đồng dạng hoàn toàn với 3 “chai, bình” kể trên, cao 31cm cũng gốm thô, đáy tròn, phần thân tròn dài với hoa văn chải thô xiên chéo theo chiều dọc, mép miệng tròn “trào ra”..., chỉ khác chút ít là hình thể vóc dáng thon hơn. Đặc biệt nhất là có hai đường gờ mí (còn gọi là mí thiêng) vạch từ gần đầu tròn của “chai” lượn đều hai phía thân “chai”, y hệt dương vật (Ảnh 4). Vậy là không còn nghi ngờ gì nữa - đó chính là vật thiêng *Linga* theo Ấn Độ giáo. Từ bất ngờ này nảy sinh mấy ý kiến:

- Một là, 3 “chai, bình” (Nền Chùa, Cần Giờ, Mỹ Tho) nếu theo đúng tên gọi ấy thì không phải là vật đựng đồ khô



Ảnh 4 : Linga gốm thô có hai đường gờ mí
- sưu tập năm 2001.

nhưng đựng chất lỏng thì bất tiện do gổm thô dễ ngấm nước, nhất là “... *không thể đặt đứng được*...” nên ắt phải là Linga được tạo dáng giản đơn không có gờ mí như Linga tả thực ở ảnh 4.

- *Hai là*, Linga để thờ cúng được đặt sao cho đỉnh tròn (tức quy đầu) hướng lên trên, nhưng phần thân hiện vật dài gấp 3 lần phần cổ, diện tích chân đế chỉ bằng 2/3 diện tích mặt cắt của phần thân do vậy cả 3 Linga giản đơn và 1 Linga tả thực khó có thể đứng vững khi bày biện dù là trên mặt bàn, nhất là “*chuyên dùng cho cuộc sống trên thuyền*” lại càng không ổn, vậy những hiện vật này được làm ra *không dùng cho công năng thờ cúng*.

- *Ba là*, Giáo sư Lương Ninh rất tinh tường khi đưa ra nhận xét hiện vật “... *cổ tròn, có nấc, thắt dưới miệng tiện buộc dây để treo*...” cho nên chắc chắn rằng xưa kia cư dân Óc Eo đã buộc dây phần cổ Linga để treo lên... cảnh cây do họ tin theo tín ngưỡng Phồn thực. *Từ điển bách khoa Việt Nam*, quyển 3 (Nxb Từ điển Bách Khoa, Hà Nội, 2003), trang 494 định nghĩa như sau:

“Phồn thực: Là thuật ngữ để chỉ tín ngưỡng cầu sinh sôi nảy nở cho giống loài của cư dân nông nghiệp. Nghi lễ Phồn thực mang nặng màu sắc ma thuật truyền sức sống của sinh thực khí và của sự giao hợp nam nữ sang cây trồng. Ở các ruộng trồng lúa hay trồng cây ăn quả, ăn củ người ta treo hình dương vật, hình dưa vót bông. Hiện tượng chơi trò nam nữ quàng vai vừa bắt chước vừa sờ nghịch nhau, nghi lễ chạm nõ nường (tượng trưng cho âm, dương vật) vào nhau, hát giao duyên nam nữ, thờ dâm thần... cũng là những biểu hiện khác của tín ngưỡng Phồn thực”.

Ai cũng hiểu cư dân Óc Eo là cư dân nông nghiệp, song có thể vẫn có ý kiến nghi ngờ về 3 hiện vật không có đường gờ mí. Nhưng cho đến nay các nhà khảo cổ học đã nhìn thấy ít nhất một hiện vật được tạo tác đơn giản hơn 3 cái “chai” kể trên khá nhiều, được khai quật ở Long An, họ cũng gọi là Linga và mô tả: “... *bằng sa thạch màu xám nâu, cao 0,10m bị vỡ vài chỗ trên rìa và dưới mặt đáy Yoni. Linga hình trụ tròn, bên trên nhỏ, dưới to, đầu gần bằng, không có đường gờ mí*...”⁽⁷⁾

Một chi tiết nữa cần bàn thêm là cả 4 Linga gổm này được tạo hình “*phá cách*” do phần quy đầu (ống tròn) dài gấp 3 lần phần thân (cổ hiện vật) khác hẳn các Linga thường thấy. Ấn Độ giáo vốn tôn sùng hình tượng dương vật, coi nó là biểu tượng của sự sáng tạo thì sự “*phá cách*” trong nghệ thuật tạo dáng ấy có phải nhằm nhấn mạnh ý nghĩa thiêng liêng vừa nói?

3. Kết luận

Giải mã được tên gọi của hiện vật mà L. Malleret trình bày “*lộn xộn*”⁽⁸⁾ để gọi cho nó cái tên chỉ đúng công năng vốn có từ xưa giúp ta có được một lăng kính khác nhìn rõ thêm phần nào quá khứ, đó là gần 2000 năm về trước cư dân Óc Eo đã thấm đẫm tư tưởng của Ấn Độ giáo. Sống trong môi trường khắc nghiệt của đồng bằng Cửu Long - vùng đất chịu ảnh hưởng của hai yếu tố cấu tạo: yếu tố sông và yếu tố biển, nên người dân Óc Eo có lẽ đã treo ngược Linga trên cành cây để thực hành tín ngưỡng Phồn thực. Thời kỳ này khắp các vùng châu thổ Mekông cũng có môi sinh tương tự nhưng chỉ cư dân Óc Eo mới tạo ra những Linga gổm để cầu sinh sôi nảy nở; phải chăng là sự sáng tạo độc đáo?

Cho đến nay cả Đông Nam Á mới tìm thấy 4 Linga loại này còn nguyên vẹn, chúng được khai quật tại đồng bằng Cửu Long là bằng chứng cho thấy lời chỉ dẫn khái quát từ 25 năm về trước là đúng: “... đối với các di vật có nguồn gốc Ấn Độ cần phải phân biệt 3 loại: 1- Những vật phẩm mang từ Ấn Độ đến. 2- Những vật phẩm kiểu Ấn Độ nhưng được sản xuất tại Óc Eo. 3- Những vật phẩm chịu ảnh hưởng Ấn Độ nhưng đã có phần pha trộn truyền thống địa phương...”⁽⁹⁾. Như thế 4 Linga gồm thô kể trên đang hiện diện ở Việt Nam là “những vật phẩm chịu ảnh hưởng Ấn Độ nhưng đã có phần pha trộn truyền thống địa phương” cụ thể. Địa phương đó là đồng bằng Cửu Long - lãnh thổ Việt Nam. Nói cách khác là tính bản địa của chúng thể hiện ở sự “phá cách” trong nghệ thuật tạo dáng phần quy đầu dài bất bình thường.

Một lần nữa xin những người đi trước thể tất cho những lập luận kể trên. Nếu ý kiến đưa ra là hữu lý thì cũng chưa thể gọi là “phát hiện mới về khảo cổ học”, mà chỉ do sự tình cờ sưu tập được hiện vật ở Ảnh 4 mà ra.

(Kỳ sau: Nắp đậy hay vật linh của thần Visnu?)

Tháng 4/2008

P H T B

CHÚ THÍCH

- (1) Phan Huy Lê. *Văn hóa Óc Eo và vương quốc Phù Nam*, Nxb Thế giới, 2008, Tr. 242.
- (2) Lê Xuân Diệm. “Về các văn hóa cổ ở đồng bằng sông Cửu Long”, in trong *Văn hóa Óc Eo và các văn hóa cổ ở đồng bằng Cửu Long*, Sở Văn hóa-Thông tin tỉnh An Giang, 1984, Tr. 49.
- (3) Lương Ninh. “Văn hóa cổ đồng bằng sông Cửu Long trong quan hệ khu vực tộc người”, in trong *Văn hóa Óc Eo và các văn hóa cổ ở đồng bằng Cửu Long*, Sdd, Tr. 250.
- (4) Lê Xuân Diệm, Đào Linh Côn, Võ Sĩ Khải. *Văn hóa Óc Eo: những khám phá mới*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1995, Tr. 401.
- (5) Lê Trung, Trịnh Thị Hòa. “Những hiện vật văn hóa Óc Eo tại Bảo tàng Lịch sử TPHCM” in trong *Văn hóa Óc Eo và các văn hóa cổ ở đồng bằng Cửu Long*, Sdd, Tr. 171.
- (6) Lương Ninh. *Vương quốc Phù Nam - lịch sử và văn hóa*, Viện Văn học và Nxb Văn hóa-Thông tin, 2005, Tr. 98.
- (7) *Khảo cổ học Long An - Những thế kỷ đầu công nguyên*, Sở Văn hóa-Thông tin tỉnh Long An và Bảo tàng Long An xb, 2001, Tr. 136.
- (8),(9) Hà Văn Tấn. *Theo dấu các văn hóa cổ*, (Tác phẩm được tặng giải thưởng Hồ Chí Minh), Nxb Khoa học xã hội, 2003, Tr. 833 - 847.

TÓM TẮT

Bài viết đưa ra kiến giải mới của tác giả về 4 hiện vật bằng gốm rất độc đáo của nền văn hóa Óc Eo mà cho đến nay, cả khu vực Đông Nam Á mới phát hiện được 4 cái. Các hiện vật này được các nhà nghiên cứu gọi là “chai” hoặc “bình”, nhưng theo tác giả, đó là 4 chiếc Linga được sáng tạo theo kiểu “phá cách” để phục vụ cho tín ngưỡng Phồn thực của chủ nhân nền văn hóa Óc Eo.

ABSTRACT

A STUDY ON THE ANTIQUITIES IN THE MEKONG DELTA

PART I: THE POTTERY OF ÓC EO - SOME ISSUES TO BE REVIEWED

The writing puts forward the author's new explanation for the 4 distinctive pottery articles of the Óc Eo culture which are the only ones to have been found in Southeast Asia so far. Researchers refer to these articles as “bottle” or “jars”. However, according to the author, they are Lingas created in a “non-conformist” style for the cult of fertility of the masters of Óc Eo civilization.